

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 656/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **A**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Thôn G, xã P, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **B**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn G, xã P, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà A và ông B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 (Một) con chung H, sinh ngày 02/3/2005 cho bà A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Cháu N, sinh năm 1995 và cháu NH, sinh năm 1997 đã trưởng thành nên bà A, ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà A và ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà A và ông B mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông B phải nộp 150.000đ (Một trăm năm

mười nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Bà A tự nguyện nộp thay án phí cho ông B. Tổng cộng bà A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003371 ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà A, ông B đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Nguyệt

